TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày: 16- 8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Thuấn - Chủ tịch hội nông dân xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Bà Trần Thị Hồng Nhạn - Phó hiệu trưởng trường mầm non xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Là thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/HSST, ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Duy T, sinh năm 1996 tại Đội 5, xã P, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: Đội 5, xã P, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo; con ông: Phạm Duy P, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ 2; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; BPNC: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị C - Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Đội 5, xã P, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Người bào chữa của bị cáo: Ông Lê Ngọc V - Luật sư Văn phòng luật sư Văn và Minh - Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Phạm Ngọc H - Sinh năm: 1981.

Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Phạm Duy T - Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Đội 5, xã P, huyện Y, tỉnh N.

- Anh Dương Văn C - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Th, tỉnh H.

- Chị Phan Thị H - Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Đội 5, xã P, huyện Y, tỉnh N.

- Chị Phạm Thị Yến N.

Địa chỉ: Đội 5, xã P, huyện Y, tỉnh N.

- Ông Phạm Trọng T - Sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Đội 7, xã P, huyện Y, tỉnh N.

- Ông Nguyễn Duy T - Sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Đội 1, xã P, huyện Y, tỉnh N.

- Chị Vũ Thị H - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Đội 6, xã P, huyện Y, tỉnh N.

- Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Đội 1, xã P, huyện Y, tỉnh N.

Bị cáo, bà Nguyễn Thị C, ông Lê Ngọc V có mặt tại phiên tòa. Anh Phạm Ngọc H, anh Phạm Duy T, anh Dương Văn C, chị Phan Thị H, chị Phạm Thị Yến N, ông Phạm Trọng T, ông Nguyễn Duy T, chị Vũ Thị H, anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 20/6/2018, Phạm Duy T đến nhà Phạm Ngọc H chơi và xem bóng đá. Khoảng 21h cùng ngày, H rủ T, T đi soi ếch về làm mồi nhậu. T về nhà lấy xe máy Sirius BKS 18D1-04730 và đèn pin sang nhà H, chở H và T đi ra cánh đồng soi ếch. Khoảng 21h30, H, T, T đi đến khu vực Công ty cổ phần may xuất khẩu P, thuộc địa phận Đội 4, xã P, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nhìn thấy 02 xe máy dựng ở đường vào cánh đồng bên cạnh công ty, không nhìn thấy người. H, T, T nghi có đôi trai gái đang tâm sự nên rủ nhau quay lại xem. T điều khiển xe máy chở H và T quay lại, Tuyên dựng xe máy ngoài đường rồi cùng nhau xuống xe đi vào. Đi được khoảng 5m, do đường bẩn nên T quay ra ngồi trên xe máy đợi H và T. H soi đèn pin đi trước, T đi sau. Lúc này, anh Dương Văn C và chị Phạm Thị Yến N là chủ sở hữu của 02 xe máy nói trên, đang ngồi tâm sự gần đó thấy có ánh đèn của H, tưởng là người quen nên bỏ chạy để lại 02 chiếc xe máy đang dựng. H và T quay ra chỗ 02 chiếc xe máy của anh C, chị N thấy xe máy nhãn hiệu Novou BKS 90B1-51291 có cắm chìa khóa, H mở cốp xe máy để xem, T và T có ý can ngăn nhưng không kiên quyết, H vẫn tiếp tục mở cốp xe thấy có tiền được bọc trong tờ giấy A4, H nói "Có tiền", T nói "Lấy làm gì", H nói "Kệ"; T không nói gì và đi bộ ra chỗ T đang đứng đợi. H đóng cốp xe lại và đi bộ ra chỗ T và T đang đứng đợi và nói "Đi về thôi", T có nói với H trả lại tiền, nhưng H nói "Cứ đi về đã". T không nói gì và điều khiển xe máy Sirius BKS 18D1-04730 chở H và T đi về nhà H. T đi về nhà cất xe máy rồi đi bộ sang nhà H. H và T nói T đi về nhà trước, có gì sẽ báo

sau và dặn T khi đi làm không nói với ai, T không nói gì, đi về. H và T mang tiền H vừa trộm cắp được lên tầng trên nhà H kiểm đếm được 105.185.000 đồng. H và T thống nhất để số tiền trên một thời gian, nếu không bị phát hiện sẽ tính chia nhau. H mang tiền đưa cho Phan Thị H cất trong phòng ngủ của 02 vợ chồng, rồi ra uống nước cùng với T, ngồi một lúc rồi T đi về. Khoảng 06h30 sáng ngày 21/6/2018, H và T đi ăn sáng về nhà H ngồi uống nước, thấy T đi qua nên gọi T vào, H và T nói cho T biết cụ thể số tiền hôm qua H lấy được là 103.000.000 đồng, của tổ 3 trong công ty và dặn T ra Công ty không nói với ai và có chuyện gì thì nhắn tin cho H và T biết (vì T là công nhân của công ty cổ phần may xuất khẩu P), T nói "Vâng" rồi đi làm. Anh Dương Văn C, sau khi bị mất tiền đã làm đơn trình báo cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Khi đi làm tại công ty, T thấy mọi người trong tổ làm nói về việc anh C bị mất tiền hôm qua, nhưng T không nói gì. Đến khoảng 10h30 cùng ngày, khi thấy Công an xã đến làm việc tại công ty, Phạm Duy T nhắn tin thông báo cho T biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Phạm Ngọc H, Phạm Duy T về tội "Trộm cắp tài sản", ra quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Duy T về tội "Không tố giác tội phạm".

Quá trình điều tra, Phạm Duy T có biểu hiện chậm phát triển về nhận thức nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Phạm Duy T và ra quyết định tách vụ án hình sự "Không tố giác tội phạm", tạm đình chỉ điều tra vụ án để chờ kết quả giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 139/KLGĐ ngày 07/5/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Phạm Duy T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thực và điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 47/Ctr-VKS-YY ngày 21/6/2019 của VKSND huyện Ý Yên truy tố Phạm Duy T về tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phân tích, đánh giá nguyên nhân và điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Trên cơ sở phân tích đó, luật sư đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo với mức án thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí với ý kiến của luật sư, đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên trình bày luận tội và tranh luận đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phạm

Duy T phạm tội "Không tố giác tội phạm". Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Duy T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại bản án số 19/2019/HSST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên nên đề nghị HĐXX không đề cập xử lý.

Không ai còn ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, lời khai phù hợp với biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Phạm Duy T tuy không được Phạm Ngọc Hạnh, Phạm Duy T rủ rê, bàn bạc và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng bị cáo Phạm Duy T đã biết rõ ngày 20/6/2018 tại khu vực cánh đồng gần Công ty Cổ phần may xuất khẩu P, Phạm Ngọc H và Phạm Duy T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 105.185.000 đồng của anh Dương Văn C mà không tố giác với cơ quan có thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 139/KLGĐ ngày 07/5/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương thì trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Phạm Duy T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thực và điều khiển hành vi. Do vậy, bản thân bị cáo vẫn có khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm", tội phạm và hình phạt

được quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố là đúng pháp luật

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi; Bị cáo có giấy xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s, q khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Các nội dung khác có liên quan: Đã xử lý xong tại bản án số 19/2019/HSST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên nên HĐXX không đề cập xử lý.

[6] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Duy T phạm tội "Không tố giác tội phạm".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Duy T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Duy T cho UBND xã P, huyện T, tỉnh N quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Duy T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Vũ Văn Anh

Nơi nhận:
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp, luật sư.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Công an huyện.
- Chi cục Thi hành án dân sự.
- UBND xã P.
- BP theo dõi THA phạt tù.
- Hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.